

CÔNG TY CP THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Số: 18/NQ-ĐHĐCĐ TN2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện;
- Căn cứ báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; Căn cứ quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Tờ trình số 130/TTr – HĐQT ngày 05/03/2021 của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Biên bản số 131/BB-ĐHĐCĐ TN2021 ngày 06/03/2021 biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện.

Tham dự Đại hội có 23 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền. Các đại biểu dự Đại hội đại diện cho 17.361.654 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,35% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện đã tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua và quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua nhân sự tham gia Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và tiểu ban kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu

1. Các thành viên của Đoàn chủ tịch:

- | | |
|---|-----------------------------------|
| a) Ông Trần Hải Vân – Chủ tịch HĐQT | : Chủ tịch Đoàn (Chủ tọa Đại hội) |
| b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT | : Thành viên |
| c) Ông Nguyễn Tiến Hùng – Thành viên HĐQT | : Thành viên |

2. Các thành viên của Ban thư ký:

- | | |
|---|--------------|
| a) Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký công ty | : Trưởng Ban |
| b) Ông Phạm Cao Thắng – Trưởng phòng KHĐT – XNK | : Thành viên |

3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a) Bà Trần Thị Hòa – Trưởng Ban kiểm soát : Trưởng Ban
- b) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên Ban Kiểm soát : Thành viên
- c) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên Ban kiểm soát : Thành viên

4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tiểu ban kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu:

4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu:

- a) Ông Lê Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty : Trưởng Ban
- b) Bà Võ Thị Minh Huệ – Phó phòng Kế toán Công ty : Thành viên
- c) Ông Đinh Vương Anh – Phó TGD Công ty PDE : Thành viên

4.2 Tiểu Ban kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu:

- a) Ông Nguyễn Như Toàn – Giám đốc Trung tâm R&D : Trưởng tiểu ban
- b) Ông Nguyễn Việt Hải – Phó phòng KHĐT - XNK : Thành viên
- c) Ông Lê Hoàng Phúc – Nhân viên Trung tâm R&D : Thành viên
- d) Ông Nguyễn Việt Anh – Nhân viên Trung tâm R&D : Thành viên

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay với **100% biểu quyết đồng ý thông qua**. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức Đại hội.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay với **100% biểu quyết đồng ý thông qua**. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

Điều 3. Thông qua “Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức Đại hội”.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay với **100% biểu quyết đồng ý thông qua**. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

Điều 4. Thông qua hướng dẫn biểu quyết và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử một thành viên độc lập Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2020-2024.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay với **100% biểu quyết đồng ý thông qua**. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 bao gồm các nội dung:

a. Báo cáo nhân sự và các cuộc họp Hội đồng quản trị; Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020; Những nhiệm vụ trọng tâm khác Hội đồng quản trị đã chỉ đạo trong năm 2020; Một số tồn tại;

b. Báo cáo chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

c. Định hướng phát triển.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

3. Thông qua bảng lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	MÃ SỐ	MỨC LƯƠNG	
			BẬC 1	BẬC 2
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	A01		
	Mức lương		42,894,400	50,824,400
2	Tổng giám đốc	A02		
	Mức lương		35,811,700	42,059,600
3	Phó Tổng giám đốc	A03		
	Mức lương		28,729,000	33,294,800
4	Kế toán trưởng	A04		
	Mức lương		24,164,600	28,729,000
5	Trưởng ban kiểm soát	A05		
	Mức lương		24,164,600	28,729,000

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

4. Thông qua nội dung : Hoàn nhập lại số tiền đã trích lập (nhưng chưa chi) gồm quỹ Ban Điều hành Công ty là 238.800.000 đồng và trích chi trách nhiệm người Đại diện theo Pháp luật 81.741.240 đồng theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 vào năm tài chính năm 2021.

5. Thông qua nội dung chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền là 5%; Không thực hiện được chi trả cổ tức 10% bằng cổ phiếu do không tăng được vốn.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

Điều 6. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020; Phương hướng hoạt động năm 2021.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 7. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch đầu tư năm 2021; Kế hoạch đề tài sản phẩm mới năm 2021

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH (%)	So sánh với năm 2019	
						Thực hiện 2019	TH2020/2019 (%)
1	Tổng doanh thu hợp nhất gồm các doanh thu: - BH và CCDV - Hoạt động tài chính - Thu nhập khác	Đồng	1.732.000.000.000	1.207.855.636.617	69,74%	1.196.936.130.250	101%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	21.600.000.000	18.063.410.157	83,6%	17.793.151.949	100,45%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	6,66	5,50	82,58%	5,5%	100%
4	Cổ tức	%	15%	5%	33,3%	5%	100%
5	Thu nhập bình quân Người/tháng	Đồng	12.191.666	11.429.339	93,7%	10.721.128	106,6%
6	Quỹ tiền lương	đồng	73.150.000.000	53.900.760.513	73,7%	56.478.900.872	95,43%
7	Lao động bình quân	Người	500	393	78,6%	439	89,5%

Thời gian thanh toán cổ tức : Giao cho Hội đồng Quản trị công ty triển khai thanh toán cổ tức vào thời gian thích hợp đảm bảo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

2. Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần thiết Bị Bưu điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 (Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC).

Đại hội biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất BCTC)	Đồng	1.335.762.000.000
2	Doanh thu ngoài VNPT	Đồng	645.672.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	Đồng	20.352.000.000
4	Tỷ suất LNST/VCSH		
	Tỷ suất LNST/VCSH (Vốn CSH theo BCTC)	%	6%
	Tỷ suất LNST/VCSH (VNPT tính vốn CSH = 230.341 triệu đồng)	%	8.83%
5	Cổ tức trả bằng tiền mặt	%	5%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	12.200.000
7	Quỹ tiền lương	đồng	73.200.000.000
8	Lao động bình quân	Người	500
9	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty và chi trách nhiệm Người đại diện theo pháp luật cho năm 2021 sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2021, Hội đồng quản trị trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua.		

Đại hội biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

4. Thông qua nội dung “Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện thẩm định các dự án đầu tư mua sắm, sửa chữa, thực hiện các đề tài nghiên cứu để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết Bị Bưu Điện triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và hiệu quả đầu tư vốn nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông giao” gồm :

4.1 Kế hoạch đầu tư năm 2021

	Hạng mục đầu tư	Địa điểm đầu tư	Ước chi phí thực hiện /Khái toán (VND)	Nguồn vốn thực hiện
I	TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021		33.880.000.000	
II	Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021:		21.000.000.000	
1	Xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện.	CNMN	20.000.000.000	Tự có, đi vay, huy động và các nguồn khác theo quy định của pháp luật
2	Máy ép phun	NM4	1.000.000.000	
III	Kế hoạch đầu tư năm 2021:		12.880.000.000	
1	Lance thu dây chuyền 90	NM3	170.000.000	Tự có, đi vay, huy động và các nguồn khác theo quy định của pháp luật
2	Lance thả dây chuyền 90	NM3	170.000.000	
3	Xe nâng 2 tấn	NM3	260.000.000	
4	Hệ thống làm lạnh tập trung CQ	NM3	80.000.000	
5	Dây chuyền bọc 90	NM3	120.000.000	
6	Chi phí sửa chữa thường xuyên (Phân xưởng cấp quang)	NM3	480.000.000	
7	Sửa chữa dây chuyền ống lồng	NM4	200.000.000	
8	Sửa chữa dây chuyền máy bọc cáp 120	NM4	300.000.000	
9	Sửa chữa hệ thống thoát nước, máng nước xung quanh Xưởng 1	NM4	500.000.000	
10	Sửa chữa hệ thống thoát nước, máng nước xung quanh Xưởng 2	NM4	700.000.000	



11	Đầu tư mua sắm dây chuyền thiết bị sản xuất và đo kiểm Accu/Battery Lithium, gồm : + 02 máy hàn + 02 máy nạp xả + Thiết Bị đo	PDE	4.600.000.000
12	Đầu tư mua sắm thiết bị lắp ráp và đo kiểm inverter + Tấm solar cho giai đoạn I (2021 – 2022)	PDE	1.800.000.000
13	Sửa chữa lớn định kỳ các máy móc thiết bị tại khu vực Vsip	VSIP	3.500.000.000

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

4.2 Kế hoạch đề tài, sản phẩm mới năm 2021

STT	Tên sản phẩm mới	Thời gian triển khai
1	Cột tích hợp antena 5G thông minh	2021
2	Tủ treo dạng nhỏ	2021
3	Măng xông quang 48-96	2021
4	Măng xông quang 06-24	2021
5	Tủ điện hạ thế	2021
6	Tủ nguồn AC/DC cho Remote site (BTS)	2020 - 2021
7	Thiết bị DAS dùng cho các tòa nhà	2020 - 2021
8	Thiết bị đầu cuối wifi VNPT	2021
9	Các sản phẩm công nghệ thông tin (IOC, camera..)	2021
10	Cáp công mini (Micro duct - LT1.45mm)	Quý I-2021
11	Sợi quang G.652 từ phôi TQ	Quý III-2021
12	Cải tiến hoàn thiện vỏ tủ trạm out door	Quý I-2021
13	Cải tiến hoàn thiện tủ Shelter mini KT 1.000 *1.100 *2.120 mm	Quý I-2021

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu và biên bản Đại hội.

Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020; Phương án thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất Công ty	19.133.620.527
1.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.070.210.370
2	Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty	18.063.410.157
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020	
3.1	Trả cổ tức 5% bằng tiền	9.715.003.000
3.2	Thù lao HĐQT & BKS năm 2020	306.812.000
3.3	Trích Quỹ khen thưởng 10%	1.806.341.015
3.4	Trích Quỹ phúc lợi 10%	1.806.341.015
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	4.428.913.127

Đại hội biểu quyết đồng ý: *100% số cổ phần có quyền biểu quyết* tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

2. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020

STT	Đơn vị	Đơn vị tính	Thù lao năm 2020 được hưởng
1	Hội đồng quản trị	Đồng	237.089.600
2	Ban kiểm soát	Đồng	69.722.400
	Cộng	Đồng	306.812.000

Thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quyết toán cho từng thành viên theo nguyên tắc như sau:

(a) Căn cứ vào nhiệm vụ thực tế thực hiện của từng thành viên và mức độ đóng góp vào sự hoàn thành kế hoạch của Công ty.

(b) Sau khi thu lại số tiền đã chi vượt năm 2019, số còn lại (nếu có) ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tính toán và phân bổ cho từng thành viên trên cơ sở nội dung (a) nêu trên.



Đại hội biểu quyết đồng ý: *100% số cổ phần có quyền biểu quyết* tham dự đại hội.
Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

3. Thông qua phương án thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

Stt	Đơn vị	Đơn vị tính	Thù lao năm 2021 = 1,7% (x) LNST KH (LNST KH = 20,352 tỷ đồng)
1	Hội đồng quản trị	Đồng	258.493.793
2	Ban kiểm soát	Đồng	87.490.207
	Tổng cộng	Đồng	345.984.000

Quyết toán:

- Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2021 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức dự kiến ở trên.
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 1% (một phần trăm) lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 2% (hai phần trăm); Tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2021 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên ban kiểm soát chuyên trách).
- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức hoàn thành kế hoạch.

Trong trường hợp Công ty lỗ: Không chi thù lao.

Đại hội biểu quyết đồng ý: *100% số cổ phần có quyền biểu quyết* tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 9. Thông qua bổ sung một thành viên độc lập vào Hội đồng quản trị Công ty để bổ sung cho nhiệm kỳ 2020 – 2024

Đại hội biểu quyết đồng ý: *100% số cổ phần có quyền biểu quyết* tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung một thành viên độc lập vào Hội đồng quản trị để bổ sung cho nhiệm kỳ 2020 -2024

STT	Họ và tên	Tỷ lệ cổ phần bỏ phiếu đồng ý	Kết quả
1	Phạm Cảnh Huy	100%	Trúng cử

Điều 11. Thông qua phê duyệt quyết toán “Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang”

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Nội dung đã được phê duyệt trong đầu tư tại ĐHĐCĐ thường niên các năm trước	Đề nghị được phê duyệt quyết toán tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
1	Quy mô dự án			
1.1	Tổng diện tích xây dựng	m ²	2.500	2.500
1.2	Địa điểm		Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc ninh, thị xã Từ sơn, tỉnh Bắc ninh	Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc ninh, thị xã Từ sơn, tỉnh Bắc ninh
2	Tổng mức đầu tư cho toàn bộ dự án (báo gồm thuế, phí, lệ phí các loại)	đồng	373.416.025.248	368.459.794.742
3	Tổng công suất thiết kế	triệu km/năm	3,2	3,2
4	Thời gian thực hiện dự án	tháng	30	30
5	Nguồn vốn		30% chủ sở hữu 70% vốn vay	48,4% vốn khác 51,6% vốn vay
6	Hình thức quản lý, triển khai thực hiện, vận hành dự án		Chủ đầu tư trực tiếp quản lý đầu tư xây dựng công trình và triển khai, thực hiện vận hành dự án hoặc ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn có đủ thẩm quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và vận hành theo các quy định hiện hành.	Chủ đầu tư trực tiếp quản lý đầu tư xây dựng công trình và triển khai, thực hiện vận hành dự án hoặc ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn có đủ thẩm quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và vận hành theo các quy định hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **17.361.654** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 15.418.814** cổ phần, chiếm **88,81%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : Không có
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : **1.942.840**, chiếm **11,19%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 12. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh trên giấy đăng ký Doanh nghiệp

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Diễn giải (Hay lý do sửa đổi)
	Lắp đặt hệ thống điện	4321	Để thực hiện sản xuất và kinh doanh điện mặt trời, điện gió.
	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Sản xuất điện Chi tiết : Sản xuất điện mặt trời, điện gió	4299 3511	
	Truyền tải và phân phối điện	3512	

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 13. Thông qua nội dung : Tạm dừng chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú, Ba đình, Hà nội.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết **17.361.654** cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý: 16.294.685** cổ phần, chiếm **93,85%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý** : **1.066.969** cổ phần, chiếm **6,15%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 14. Không thông qua nội dung : Tạm dừng triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú, Ba đình, Hà nội.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết 17.361.654 cổ phần, trong đó:
- Tổng số cổ phần biểu quyết **Đồng ý** : 9.754.288 cổ phần, chiếm 56,18% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết. Trong đó số cổ phần bỏ phiếu đồng ý cho phần vốn của VNPT là 9.714.200 cổ phần (100% vốn của VNPT), số còn lại là 40.088 cổ phần là của các cổ đông khác.
- Tổng số biểu quyết **Không đồng ý**: 7.607.366 cổ phần, chiếm 43,82% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- Tổng số biểu quyết **Không có ý kiến** : Không có

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

Điều 15. Thông qua nội dung : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội

Điện thoại: 024.3. 8241990

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC – Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6, toà nhà Việt Á, Số 9, phố Duy Tân, tp Hà Nội

Điện thoại: 024.3. 2242403/024.6. 6666369

3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Toà nhà Vinaconex, Số 34, Láng Hạ, quận Đống Đa, tp Hà Nội

Điện thoại: 024.6. 2883568/024.6. 2885678

4. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 84 – 28 35.472.972

Đại hội biểu quyết đồng ý: **100% số cổ phần có quyền biểu quyết** tham dự đại hội. Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.



Điều 16. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này phù hợp theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2021

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Hải Vân

Nơi gửi:

- CQ Nhà nước có thẩm quyền;
- Tập đoàn VNPT;
- Cổ đông Công ty;
- CBTT;
- Như điều 16;
- Lưu TCHC, Thư ký Công ty.